

Số: 10 /2023/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý một số hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một điều Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định Chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công

nghe về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn;

Căn cứ Thông tư số 09/2017-BKHCN ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 31/TTr-SKHCN ngày 14/4/2023; Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số 73/BC-STP ngày 07/4/2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý một số hoạt động đo lường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (sau đây gọi tắt là Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND) như sau.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 “Sửa chữa phương tiện đo đang trong thời hạn sử dụng” như sau:

a. Phương tiện đo bị sai lỗi, hư hỏng phải tiến hành sửa chữa, hiệu chỉnh, thay thế các chi tiết, bộ phận, chức năng đã được niêm phong kẹp chì của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn hoặc của nhà sản xuất thì cơ sở sử dụng phương tiện đo phải thực hiện biện pháp khắc phục theo quy định hiện hành.

b. Kết thúc quá trình sửa chữa, cơ sở sử dụng phương tiện đo phải tiến hành kiểm định phương tiện đo theo quy định hiện hành”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 6 “Kiểm định phương tiện đo” như sau:

a. Phương tiện đo trong Danh mục (nhóm 2) được quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/09/2013 và tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ được sử dụng vào các mục đích: Định lượng hàng hóa, mua bán, thanh toán; an toàn, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường phải được kiểm định tại tổ chức kiểm định được công nhận hoặc chỉ định”.

b. Các phương tiện đo không trong Danh mục hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ nhưng có quy định phải được kiểm định, hiệu chuẩn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, văn bản quy phạm pháp luật khác hoặc khi sử dụng cho mục đích thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp, hoạt động công vụ khác của cơ quan nhà nước phải được kiểm định hoặc hiệu chuẩn khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu nhưng không phải phê duyệt mẫu”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 “Trách nhiệm của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo” như sau:

a. Chỉ thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trong phạm vi lĩnh vực đã đăng ký hoạt động được công nhận hoặc chỉ định;

b. Công khai, minh bạch, chấp hành quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm;

c. Kiểm định viên đo lường xuất trình và đeo thẻ khi thực hiện kiểm định;

d. Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/5/2023.

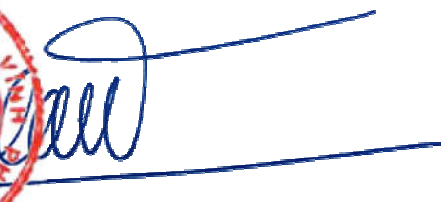
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CPCT, CPVP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo VP, Đài PTTH, Cổng TTGTĐT, Công báo tỉnh;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Vũ Việt Văn